

QUAN HỆ HOA KỲ - SINGAPORE TRÊN LĨNH VỰC AN NINH – QUÂN SỰ GIAI ĐOẠN 1991 – 2020

Dương Quang Hiệp

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: hiepkshue@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/01/2024; ngày hoàn thành phần biện: 24/02/2024; ngày duyệt đăng: 5/3/2024

TÓM TẮT

Từ sau Chiến tranh lạnh, đặc biệt là đầu thế kỷ XXI trở lại đây, bên cạnh việc duy trì hợp tác chặt chẽ với các đối tác quan trọng như Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore luôn thúc đẩy quan hệ tổng thể với Hoa Kỳ và mạnh mẽ ủng hộ sự hiện diện về quân sự của quốc gia này ở khu vực Đông Nam Á. Vì vậy, quan hệ an ninh – quân sự giữa Singapore và Hoa Kỳ tiếp tục phát triển qua hai giai đoạn 1991 – 2000 và 2001 – 2020 với những chuyển biến quan trọng. Bằng việc phân tích mối quan hệ trên lĩnh vực an ninh – quân sự Singapore – Hoa Kỳ trong giai đoạn 1991 - 2020, bài viết sẽ làm rõ tiến trình phát triển và tầm quan trọng của mối quan hệ thân cận Hoa Kỳ - Singapore đối với hòa bình và ổn định ở khu vực Đông Nam Á từ sau Chiến tranh lạnh đến năm 2020.

Từ khóa: An ninh – quân sự, Singapore, Hoa Kỳ, quan hệ, Đông Nam Á.

1. MỞ ĐẦU

Hoa Kỳ lần đầu tiên mở lãnh sự quán tại Singapore vào năm 1836, khi hòn đảo này là một phần của Khu định cư Eo biển của đế quốc Anh. Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1965, Hoa Kỳ và Singapore luôn duy trì một mối quan hệ tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực. Singapore luôn được Hoa Kỳ xem là cửa ngõ đầu tiên để thực thi chính sách đối ngoại của quốc gia tại khu vực Đông Nam Á. Mặc dù không phải là đồng minh chủ chốt của Hoa Kỳ nhưng Singapore luôn luôn nhất quán chính sách hữu hảo với Hoa Kỳ - xem nước này là đối tác chiến lược quan trọng không chỉ bảo đảm an ninh cho Singapore mà còn cho cả khu vực Đông Nam Á. Từ sau Chiến tranh lạnh, nhất là đầu thế kỷ XXI trở lại đây, Singapore luôn ủng hộ sự hiện diện về quân sự của Hoa Kỳ ở khu vực, tuy nhiên vẫn hợp tác chặt chẽ với các đối tác quan trọng khác là Trung Quốc và Nhật Bản. Quan hệ an ninh – quân sự giữa Singapore và Hoa Kỳ vì thế có những chuyển biến lớn. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích, đánh giá quan hệ giữa Hoa Kỳ với Singapore trên lĩnh vực an ninh - quân sự từ sau Chiến tranh lạnh trở đi, nhất là trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI. Qua đó đánh giá

đúng tầm mức quan trọng của mối quan hệ thân cận Hoa Kỳ - Singapore đối với hòa bình và ổn định ở khu vực Đông Nam Á.

2. NỘI DUNG

2.1. Giai đoạn 1991 - 2000

Vào đỉnh điểm của Chiến tranh lạnh ở Đông Nam Á, chính sách của Hoa Kỳ đối với Singapore là một phần quan trọng của chiến lược Đông Nam Á lớn hơn, đó là kiềm chế ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản trong khu vực bằng cách tăng cường quan hệ ngoại giao giữa Indonesia, Malaysia và Singapore. Chính sách của Hoa Kỳ đối với Singapore từ năm 1965 đến năm 1975 là duy trì sự ổn định của Singapore thông qua hỗ trợ kinh tế.

Năm 1990, khi Philippines quyết định đóng cửa các căn cứ Clark và Subic, đồng thời các quốc gia như Malaysia và Indonesia phản đối việc đặt căn cứ của Hoa Kỳ trong khu vực, chính phủ của Thủ tướng Lý Quang Diệu đã lên tiếng đề nghị Hoa Kỳ sử dụng căn cứ không quân và hải cảng của Singapore. Đến tháng 11/1990, Thủ tướng Lý Quang Diệu đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Phó Tổng thống Hoa Kỳ Dan Quayle tại Tokyo về việc tăng cường sử dụng các cơ sở ở Singapore cho máy bay quân sự và tàu hải quân Hoa Kỳ¹. Đây được xem là hành động thể hiện lập trường ủng hộ sự có mặt thường xuyên của Hoa Kỳ tại khu vực Đông Nam Á của chính phủ Singapore, góp phần duy trì vị thế quân sự của Hoa Kỳ ở khu vực. Biên bản ghi nhớ năm 1990 là một thỏa thuận mang tính bước ngoặt, củng cố sự hiện diện của lực lượng quân sự Hoa Kỳ tại khu vực Đông Nam Á trong gần 30 năm. Thỏa thuận tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng Hoa Kỳ tiếp cận các căn cứ không quân và hải quân của Singapore, đồng thời hỗ trợ hậu cần cho các nhân viên quân sự, máy bay và tàu thuyền quá cảnh². Đến năm 1992, khi quyết định rời khỏi Philippines có hiệu lực, Nhóm Hậu cần Tây Thái Bình Dương (COMLOG WESTPAC) của Hải quân Hoa Kỳ đã chuyển đến Singapore. COMLOG WESTPAC đã hỗ trợ Hạm đội 7 Hải quân Hoa Kỳ giúp điều phối các cuộc tập trận trong phạm vi khu vực Đông Nam Á. Điều này bao gồm khoảng một trăm chuyến thăm hàng năm của tàu chiến Hoa Kỳ tới Singapore³.

Một phụ lục của Biên bản ghi nhớ năm 1990 - cho phép lực lượng Hoa Kỳ tiếp cận các cơ sở của Singapore đã được ký vào ngày 10/11/1998 nhằm tạo những điều kiện

¹ Ong Keng Yong (2015). Pursuing Mutual Strategic Interests: Lee Kuan Yew's Role in Singapore-US Relations, *RSIS Commentary*, p.2.

² Charissa Yong and Lim Min Zhang (2019). PM Lee, Trump renew key defence pact on US use of Singapore air, naval bases, Website: <https://www.straitstimes.com/world/pm-lee-trump-renew-key-defence-pact-on-us-use-of-singapore-air-naval-bases>.

³ Anthony L. Smith (2005). Singapore and the United States 2004-2005: Steadfast Friends, *Asia-Pacific Center for Security Studies*, February, p.5.

tốt nhất để các tàu sân bay Hoa Kỳ có thể cập bến căn cứ Changi. Phụ lục hợp đồng đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ lúc bấy giờ là William Cohen và Phó Thủ tướng Singapore Tony Tan ký tại Lầu Năm Góc. Ngoài Hoa Kỳ, căn cứ Changi cũng cho phép tàu của hải quân các nước cập bến như Malaysia, Indonesia, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Anh, New Zealand và Australia¹.

Trước sự trỗi dậy ngày càng mạnh mẽ của Trung Quốc vào nửa cuối thập niên 90, Thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu đã lên tiếng cảnh báo Hoa Kỳ cần có những chính sách tương thích cho châu Á - Thái Bình Dương đang ngày càng có nhiều biến động phức tạp. Thủ tướng Lý Quang Diệu cho rằng lợi ích của Singapore nói riêng, khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung cần có một sự đảm bảo về an ninh từ Hoa Kỳ nhằm tránh những nguy cơ tiềm tàng từ sự trỗi dậy của Trung Quốc: “Thế kỷ 21 sẽ là một cuộc cạnh tranh giành quyền tối cao ở Thái Bình Dương, bởi vì đó là nơi của sự tăng trưởng. Đó là nơi thể hiện phần lớn sức mạnh kinh tế của toàn cầu. Nếu Hoa Kỳ không giữ vững lập trường Thái Bình Dương thì không thể trở thành một nhà lãnh đạo thế giới. Lợi ích cốt lõi của Hoa Kỳ đòi hỏi nước này phải duy trì sức mạnh vượt trội trên Thái Bình Dương. Nếu từ bỏ vị trí này sẽ làm giảm vai trò của Hoa Kỳ trên toàn thế giới”². Singapore sẽ có những chính sách để tạo điều kiện cho sự hiện diện của Hoa Kỳ thông qua các thỏa thuận tiếp cận cũng như hỗ trợ Hoa Kỳ can dự vào khu vực cả về kinh tế lẫn chính trị - an ninh.

Nằm trên một trong những tuyến đường vận tải biển lớn của thế giới, Singapore từ lâu đã áp dụng các chính sách kinh tế thị trường tự do định hướng xuất khẩu nhằm khuyến khích các luồng thương mại và đầu tư hai chiều. Những chính sách này đã cho phép đất nước nhỏ bé này phát triển một trong những cơ chế đầu tư và thương mại mở thành công nhất thế giới. Singapore đã trở thành một trung tâm lớn về điện tử, lọc dầu và dịch vụ tài chính, đóng vai trò là trung tâm cho thị trường Đông Nam Á đang phát triển. Các chính sách kinh tế hợp lý của Singapore (thúc đẩy đầu tư tư nhân, bao gồm cả ưu đãi đầu tư nước ngoài) đã thu hút khoảng 1.000 công ty Hoa Kỳ đến Singapore, với khoản đầu tư tích lũy 12 tỷ USD vào năm 1994. Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn thứ hai của Singapore, chiếm 17% tổng kim ngạch thương mại vào năm 1994. Nhập khẩu của Hoa Kỳ sang Singapore năm 1994 là 13 tỷ USD và xuất khẩu của Singapore sang Hoa Kỳ là 15,7 tỷ USD³. Với sự hiện diện về mặt kinh tế mạnh mẽ

¹ Lim, L., & Boey, D. (2004). PM opens vital link in terror fight, *The Straits Times*, p.1 (Từ NewspaperSG).

² Matthew Stumpf (2014). The Singapore-U.S. Strategic Partnership: The global city and the global superpower, in Ashley Tellis, Abraham Denmark and Greg Chaffin (eds). *U.S. alliances and partnerships at the center of global power*, Seattle, WA and Washington D.C: National Bureau of Asian research, p.227-256.

³ U.S. Department of State (1996). *1995 Country Reports on Economic Policy and Trade Practices - Singapore*,

như trên, Hoa Kỳ càng có điều kiện để tăng cường quan hệ an ninh - quân sự với Singapore.

Mặc dù chỉ có diện tích gấp hơn ba lần Washington D.C và với dân số 5,5 triệu người, thành phố - nhà nước Singapore vượt xa tầm quan trọng của nó về cả ảnh hưởng kinh tế lẫn ngoại giao. Singapore có một chính phủ ổn định và trong sạch, hoạt động kinh tế mạnh mẽ và luôn giữ vững tốc độ tăng trưởng, công dân có trình độ học vấn cao và vị trí chiến lược dọc theo các tuyến vận tải chính khiến nước này trở thành một nhân tố chính trong các vấn đề khu vực. Đối với Hoa Kỳ, Singapore là một đối tác quan trọng trong hợp tác thương mại và an ninh, nhất là khi chính quyền của Tổng thống Barack Obama thực hiện chiến lược tái cân bằng với châu Á. Giá trị của Singapore chỉ tăng lên khi chính quyền nước này đặc biệt coi trọng ASEAN như một nền tảng cho sự tham gia đa phương. Sự phụ thuộc nhiều của Singapore vào thương mại quốc tế khiến việc duy trì ổn định khu vực trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu của nước này. Kết quả là, Singapore là quốc gia ủng hộ vững chắc cả chính sách thương mại và vai trò an ninh của Hoa Kỳ ở châu Á. Tuy nhiên, nước này cũng duy trì quan hệ thân thiết với Trung Quốc.

2.2. Giai đoạn 2001 - 2020

Sau sự kiện 11/9/2001, với số lượng nhân khẩu Hồi giáo lớn và có nhiều nhóm vũ trang Hồi giáo hoạt động, Đông Nam Á trở thành khu vực trọng tâm trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu do Hoa Kỳ phát động và lãnh đạo. Đặc biệt, từ sau vụ đánh bom ở Bali (Indonesia) vào năm 2002 khiến 202 người thiệt mạng, đã đưa Đông Nam Á lên vị trí hàng đầu trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu của Hoa Kỳ. Các nhà lãnh đạo ở Hoa Kỳ tuyên bố khu vực này đã trở thành “mặt trận thứ hai”. Ngay sau vụ khủng bố nhằm vào khách du lịch phương Tây này, cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu của Hoa Kỳ đã có sự mở rộng sang khu vực Đông Nam Á, tập trung nhất là các nhóm Hồi giáo cực đoan ở khu vực này, đặc biệt là những nhóm ở Philippines, Indonesia, Malaysia và ở mức độ thấp hơn là Thái Lan, được biết đến hoặc được cho là có quan hệ với mạng lưới khủng bố al-Qaeda. Nhiều nhóm trong số này đe dọa hiện trạng của khu vực bằng việc tìm cách thành lập các quốc gia Hồi giáo độc lập ở các khu vực có đa số người dân theo Hồi giáo, lật đổ các chính phủ thế tục hiện có và thành lập một siêu quốc gia Hồi giáo mới bao gồm Indonesia, Malaysia, Singapore và miền Nam Philippines. Để theo đuổi các mục tiêu này, chúng đã lên kế hoạch và thực hiện các cuộc tấn công bạo lực nhằm vào các mục tiêu dân sự và phi dân sự, bao gồm cả các tổ chức của Hoa Kỳ và phương Tây khác ở Đông Nam Á. Mặc dù không phải là quốc gia trọng điểm về chủ nghĩa khủng bố trong chính sách của Hoa Kỳ, nhưng với vị trí địa lý tiếp giáp với các quốc gia có nhiều nhóm khủng bố, lại là cửa ngõ của giao thông vận tải khu vực và quốc tế,

Singapore vẫn được ưu tiên nằm trong nhóm nước triển khai cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu của Hoa Kỳ. Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Điều phối An ninh và Quốc phòng Singapore Tony Tan Keng Yam trong một phát biểu cho rằng Singapore là “mục tiêu mang tính biểu tượng” cho các nhóm khủng bố Hồi giáo cực đoan¹. Ngay sau vụ khủng bố 11/9, Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong đã lên án mạnh mẽ vụ tấn công nhằm vào nước Hoa Kỳ của các phần tử khủng bố Hồi giáo cực đoan, khẳng định dứt khoát lập trường của Singapore là ủng hộ mọi nỗ lực chống khủng bố của Hoa Kỳ².

Do vậy, hợp tác chống khủng bố cũng là một trong những lĩnh vực chính yếu giữa Hoa Kỳ và Singapore trong giai đoạn 2001 - 2020. Vào năm 2001, mạng lưới Jemaah Islamiyah (JI) được cho là đã lên kế hoạch cho một loạt các cuộc tấn công vào Singapore, bao gồm các mục tiêu như Đại sứ quán Hoa Kỳ, các tàu quân sự Hoa Kỳ và trụ sở của các chi nhánh của các tập đoàn Hoa Kỳ ở đảo quốc này. Tổ chức JI ở Singapore là một phần của mạng lưới JI lớn hơn với các chi nhánh ở Malaysia và Indonesia. Mạng lưới Singapore báo cáo cho cơ cấu lãnh đạo có trụ sở tại Malaysia được gọi là “shura khu vực” (hay hội đồng tư vấn)³. Chính phủ Singapore đã có những hành động rất quyết liệt và kịp thời nhằm ngăn chặn âm mưu khủng bố, bắt giữ 15 chiến binh Hồi giáo bị tình nghi và giam giữ theo Đạo luật An ninh Nội bộ (ISA) mà không cần xét xử. Đến năm 2002, Singapore bắt giữ thêm 21 phần tử khủng bố của chi nhánh JI ở nước này⁴. Báo cáo quốc gia năm 2014 của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ về chủ nghĩa khủng bố cho biết “Singapore và Hoa Kỳ [đã] mở rộng hợp tác chống khủng bố, bao gồm tăng cường chia sẻ thông tin về những kẻ khủng bố đã biết và bị nghi ngờ. Các cơ quan Hoa Kỳ hoan nghênh sự can dự chặt chẽ hơn và tiếp tục nhận thấy tiềm năng nhiều hơn các mối quan hệ giữa hai nước mang tính chiến lược và hiệu quả”⁵. Báo cáo quốc gia về chủ nghĩa khủng bố năm 2015 cũng khẳng định “Singapore và Hoa Kỳ đã tăng cường hợp tác trong các nỗ lực chống khủng bố và mở rộng chia sẻ thông tin trong năm 2015”⁶.

Kể từ tháng 12/2014, Singapore là nước đóng góp quân sự cho Inherent Resolve, chiến dịch của liên minh do Hoa Kỳ dẫn đầu chống lại ISIS (Islamic State of Iraq and Syria) ở Iraq và Syria, triển khai máy bay chở dầu KC-135R trong nỗ lực

¹ Anthony L.Smith (2005). Tlđđ, p.2.

² United States Department of State (2002). *Patterns of Global Terrorism 2001 - Singapore*, 21 May 2002, p.22.

³ Singapore Government (2002). *Singapore Government Press Statement On ISA Arrests, 11 Jan 02*, p.1.

⁴ Singapore Government (2002). Tlđđ, p.1.

⁵ Ben Dolven, Bruce Vaughn, Emma Chanlett-Avery, Thomas Lum, John W. Rollins (2017). *Terrorism in Southeast Asia*, Congressional Research Service, May 5, p.28.

⁶ Ben Dolven, Bruce Vaughn, Emma Chanlett-Avery, Thomas Lum, John W. Rollins (2017). Tlđđ, p.28.

chống khủng bố. Tuy vậy, sự tham gia của Singapore vào cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu do Hoa Kỳ dẫn đầu thường thận trọng và tăng dần, theo mô hình thích hợp của nước này, chủ yếu là đóng góp phi chiến đấu cho các hoạt động của liên minh do Hoa Kỳ dẫn đầu ở Iraq, Afghanistan và vịnh Aden¹. Các nhà nghiên cứu lý giải việc thận trọng tham gia vào cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu do Hoa Kỳ đứng đầu của Singapore rằng với một quốc gia có 16% dân số theo Hồi giáo và bị kẹp giữa Indonesia và Malaysia với đa số dân theo Hồi giáo, việc vượt qua ngưỡng đó bằng cách đóng góp máy bay chiến đấu cho liên minh do Hoa Kỳ dẫn đầu chống lại ISIS sẽ rất khó khăn. Nguy cơ tranh cãi trong nước có thể là yếu tố cản trở mạnh mẽ đối với việc thực hiện một bước đi như vậy. Tuy nhiên chính phủ của Thủ tướng Lý Hiển Long đã gạt bỏ tất cả những trở ngại, tham gia tích cực và có những đóng góp nhất định trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa khủng bố. Và cũng chính điều đó lại càng làm cho Hoa Kỳ và Singapore xích lại gần nhau hơn trong các vấn đề khác, nhất là trong lĩnh vực an ninh - quân sự.

Về an ninh - quân sự, trong giai đoạn 2001 - 2020, Singapore và Hoa Kỳ cũng mở rộng và tăng cường sự hợp tác trên lĩnh vực này bao gồm các cuộc tập trận chung, trao đổi nhân sự và tham gia các khóa huấn luyện chung. Các cuộc tập trận được tổ chức nhằm xây dựng khả năng tương tác giữa lực lượng vũ trang của các quốc gia và tạo điều kiện cho các hoạt động chung. Tháng 9/2005, Singapore và Hoa Kỳ ký Hiệp định khung chiến lược cho Quan hệ Đối tác Hợp tác chặt chẽ hơn về Quốc phòng và An ninh ("2005 SFA"), đóng vai trò như một khuôn khổ chính thức tập hợp các lĩnh vực hợp tác quốc phòng và an ninh song phương hiện có và trong tương lai. SFA đã nâng tầm quan hệ quốc phòng song phương giữa hai nước, kể từ đây Singapore được công nhận là Đối tác hợp tác an ninh chính của Hoa Kỳ². Đây là thỏa thuận đầu tiên thuộc loại hình này mà Hoa Kỳ ký kết với một quốc gia không phải là đồng minh của mình kể từ sau Chiến tranh lạnh. Thỏa thuận Hợp tác Quốc phòng (DCA) cũng được ký kết trong khuôn khổ SFA, cung cấp các lĩnh vực hợp tác mới cùng có lợi giữa hai nước. Dưới sự bảo trợ của SFA và DCA, Hoa Kỳ và Singapore đã thiết lập Đối thoại Chính sách An ninh Chiến lược hàng năm, là nơi các quan chức quốc phòng cấp cao của hai nước trao đổi quan điểm về nhiều vấn đề, bao gồm an ninh, quốc phòng, giáo dục, thương mại và môi trường. Đối thoại đầu tiên diễn ra vào tháng 01/2012.

Quan hệ an ninh - quân sự giữa Hoa Kỳ và Singapore được nâng lên một tầm cao mới bằng việc ký kết Thỏa thuận hợp tác quốc phòng tăng cường (DCA - Defence

¹ Euan Graham, Tim Huxley (2015). The US-Singapore enhanced defence agreement: A third upgrade for bilateral collaboration, Website: <https://www.lowyinstitute.org/the-interpreter/us-singapore-enhanced-defence-agreement-third-upgrade-bilateral-collaboration>.

² MINDEF Singapore (2019). *Singapore and the US Renew Memorandum of Understanding*, Website: https://www.mindef.gov.sg/web/portal/mindef/news-and-events/latest-releases/article-detail/2019/September/24sep19_nr.

Cooperation Agreement) vào tháng 9/2015 giữa Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Ash Carter và Bộ trưởng Quốc phòng Singapore Ng Eng Hen tại Lầu Năm Góc. Thỏa thuận DCA giữa hai nước được ký kết nhân dịp kỷ niệm 10 năm Hiệp định khung chiến lược năm 2005 về hợp tác quốc phòng và an ninh và kỷ niệm 25 năm Bản ghi nhớ năm 1990 về việc Hoa Kỳ sử dụng các cơ sở quân sự ở Singapore. Theo DCA, cả hai đã nhất trí về một khuôn khổ hợp tác quốc phòng rộng rãi trong 5 lĩnh vực chính: quân sự, chính sách, chiến lược và công nghệ, cũng như hợp tác chống lại các thách thức an ninh phi truyền thống, như cướp biển và khủng bố xuyên quốc gia. Sau khi ký kết Thỏa thuận DCA, Hoa Kỳ đã triển khai máy bay P-8 Poseidon đến Singapore từ ngày 7-14/12/2015 để cùng với các lực lượng Singapore thực hiện tuần tra ở Biển Đông. Hoa Kỳ khẳng định việc triển khai máy bay trong tương lai vào những thời điểm khác nhau sẽ thúc đẩy khả năng tương tác tốt hơn với quân đội các nước trong khu vực thông qua việc tham gia các cuộc tập trận song phương và đa phương, đồng thời hỗ trợ kịp thời cho các nỗ lực hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai và an ninh hàng hải trong khu vực. Quân đội Singapore đã phục vụ trong vai trò không chiến đấu tại Bộ Tư lệnh Trung ương Hoa Kỳ và tại Trụ sở của Lực lượng Đặc nhiệm Liên hợp. Việc ký kết DCA phản ánh sự gắn kết lợi ích tự nhiên trong quan hệ quốc phòng giữa hai nước. Nó cũng cho thấy giá trị của Singapore với tư cách là một địa điểm hoạt động quan trọng ở Đông Nam Á đã tăng lên trong bối cảnh Washington theo đuổi sự hiện diện quân sự lớn hơn, phân bố đồng đều hơn trong khu vực. Đây là một phần trong chính sách “tái cân bằng” của Hoa Kỳ sang châu Á - Thái Bình Dương, hiện bao gồm trọng tâm chiến lược sắc nét hơn ở Biển Đông.

Một sự kiện nổi bật nữa trong quan hệ Hoa Kỳ - Singapore trên lĩnh vực an ninh - quân sự là việc ký kết Nghị định thư sửa đổi năm 2019 đối với Bản ghi nhớ năm 1990 giữa Tổng thống Hoa Kỳ D.Trump và Thủ tướng Lý Hiển Long vào ngày 24/9/2019, cho phép các lực lượng Hoa Kỳ sử dụng các căn cứ không quân và hải quân của Singapore, kéo dài thêm 15 năm đến năm 2035¹. Việc ký kết Nghị định thư sửa đổi năm 2019 đã cho thấy được sự ủng hộ mạnh mẽ của Singapore đối với sự hiện diện của các lực lượng Hoa Kỳ tại khu vực Đông Nam Á, vốn vẫn quan trọng đối với hòa bình, ổn định và thịnh vượng không chỉ trong ASEAN mà còn bao trùm lên cả khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Hải quân Hoa Kỳ cũng duy trì một đơn vị chỉ huy hậu cần - Nhóm Hậu cần Tây Thái Bình Dương ở Singapore, nơi phục vụ điều phối việc triển khai tàu chiến và hậu cần trong khu vực Đông Nam Á. Căn cứ hải quân Changi cho đến nay vẫn là cơ sở duy nhất ở Đông Nam Á có đủ điều kiện để hàng không mẫu hạm Hoa Kỳ cập cảng.

¹ MINDEF Singapore (2019). *Singapore and the US Renew Memorandum of Understanding*, Website: https://www.mindef.gov.sg/web/portal/mindef/news-and-events/latest-releases/article-detail/2019/September/24sep19_nr.

Singapore cũng là quốc gia đã có những hỗ trợ tích cực cho liên quân do Hoa Kỳ dẫn đầu trong Chiến tranh Iraq và Chiến dịch Tự do Bền vững ở Afghanistan, cho phép máy bay và tàu chiến của Hoa Kỳ tiếp cận các căn cứ của Singapore. Để hỗ trợ các nỗ lực tái thiết ở Afghanistan, Singapore đã đóng góp các đội kỹ thuật xây dựng và y tế đến các tỉnh Bamiyan và Oruzgan. Ngoài ra, Singapore đã tham gia vào các nỗ lực chống cướp biển quốc tế ở vịnh Aden trong các năm 2009 - 2010.

Về hợp tác an ninh biển, sau vụ khủng bố 11/9, lo ngại về an ninh tại eo biển Malacca, Hoa Kỳ đã đề xuất với Singapore, Malaysia, Indonesia triển khai lực lượng thủy quân lục chiến và đặc nhiệm hoạt động trên xuồng cao tốc để bảo vệ nhanh chóng và hiệu quả eo biển này. Sáng kiến Tài trợ An ninh Hàng hải Khu vực (RMSI-Regional Maritime Security Initiative) do Đô đốc Thomas B.Fargo-cựu chỉ huy Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương của Hoa Kỳ đề xuất vào năm 2004 là một trong những chương trình và sáng kiến an ninh hàng hải mà Hoa Kỳ tiến hành để thúc đẩy hợp tác và cải thiện an ninh hàng hải ở khu vực Đông Nam Á và rộng hơn là cả Thái Bình Dương, đặc biệt là ở eo biển Malacca và Singapore. Mục tiêu chính của RMSI là phát triển quan hệ đối tác của các quốc gia có thiện chí, làm việc cùng nhau trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế và phù hợp với luật pháp của nước sở tại nhằm giám sát và ngăn chặn các mối đe dọa hàng hải xuyên quốc gia, đặc biệt là cướp biển, cướp có vũ trang và tấn công khủng bố trên biển. Sáng kiến này hiện được Bộ Tư lệnh Thái Bình Dương Hoa Kỳ và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ phối hợp thực hiện¹. Sau khi Hoa Kỳ đề xuất RMSI, các quốc gia có đường biên giới tiếp giáp với eo biển Malacca có lập trường và quan điểm rất khác nhau. Indonesia và Malaysia bác bỏ mạnh mẽ ý tưởng về các cuộc tuần tra của các cường quốc nước ngoài ở eo biển Malacca. Điều này có thể là do nguyện vọng của các nước ven biển (đặc biệt là Malaysia và Indonesia), theo đó họ từ chối sự can thiệp từ bên ngoài - được xem là nguy cơ tiềm tàng dẫn đến mất cân bằng địa chính trị tại khu vực eo biển và có thể khiến các nước này phải thỏa hiệp quyền chủ quyền của mình. Tuy nhiên, Singapore, với nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào giao thông thương mại toàn cầu qua eo biển coi cướp biển, cướp có vũ trang và khủng bố hàng hải là những mối đe dọa an ninh lớn và do đó đã ủng hộ RMSI, cho rằng đó là một nhiệm vụ chuyên sâu và phức tạp để bảo vệ các tuyến đường thủy chống lại chủ nghĩa khủng bố trên biển và không một quốc gia nào có thể hội đủ nguồn lực để đối phó hiệu quả với mối đe dọa an ninh hàng hải ở eo biển Malacca.

Đến năm 2015, Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ bắt đầu triển khai Sáng kiến An ninh Biển (Maritime Security Initiative-MSI) nhằm xây dựng và nâng cao năng lực biển cho các nước đồng minh, đối tác trong khu vực Biển Đông. Sáng kiến này khởi đầu từ đề

¹ Yann-huei Song (2008). Security in the Strait of Malacca and the Regional Maritime Security Initiative: Responses to the US Proposal, *International Law Studies*, Vol.83: Global Legal Challenges: Command of the Commons, Strategic of the Communications and Natural Disasters, p.98.

xuất của Ủy ban Quân vụ Thượng viện Hoa Kỳ do Thượng nghị sỹ John McCain đứng đầu và sau khi được Quốc hội Hoa Kỳ phê chuẩn, Bộ trưởng Quốc phòng Ashton Carter đã chính thức công bố trong bài phát biểu tại Đối thoại Shangri-la ở Singapore vào tháng 6/2015. Khoản ngân sách để thực hiện sáng kiến này trong 5 năm đầu tiên là 425 triệu USD, theo đó Hoa Kỳ sẽ viện trợ cho 5 quốc gia chính gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam, cùng với các đối tác Singapore, Brunei và Đài Loan nhằm mục tiêu cải thiện năng lực cho các quốc gia, vùng lãnh thổ này nhằm giải quyết một loạt các thách thức hàng hải trong bối cảnh Trung Quốc ngày càng thể hiện sự hung hăng trên Biển Đông¹. Tổng số tiền đã được Quốc hội Hoa Kỳ thông qua dành cho MSI năm 2016 là 49,72 triệu USD, trong đó phần lớn khoản ngân sách này sẽ dùng để hỗ trợ cho một trung tâm phối hợp hoạt động trên biển; nâng cao khả năng giám sát, do thám biển; tăng cường an ninh và tuần tra biển; hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu và cứu hộ; tham gia huấn luyện đa phương².

Trong một diễn biến khác, từ năm 2003, Singapore đã đồng ý tham gia một liên minh không chính thức hỗ trợ Sáng kiến An ninh Phổ biến Vũ khí hạt nhân (PSI), được thiết kế để ngăn chặn việc vận chuyển trái phép vật liệu chế tạo vũ khí hạt nhân. Cùng năm đó, Singapore cũng ký một thỏa thuận với Cục Hải quan Hoa Kỳ (U.S. Customs), được gọi là Sáng kiến An ninh Container (CSI), cho phép Hải quan Hoa Kỳ đặt văn phòng tại các cảng biển của Singapore để “kiểm tra trước” các lô hàng đến Hoa Kỳ. Singapore và Hoa Kỳ cùng nhiều quốc gia khác tiếp tục đàm phán về cách thức và phương tiện để ngăn chặn khả năng vận chuyển hàng hóa bất hợp pháp qua Singapore, mặc dù vẫn chưa có thỏa thuận đầy đủ về vấn đề này³.

Như vậy có thể thấy, mặc dù Singapore không phải là đồng minh chính thức của Hoa Kỳ (và thực sự Singapore đã từ chối lời đề nghị của Hoa Kỳ về quy chế đồng minh lớn ngoài NATO cách đây hơn hai thập niên), mối quan hệ quốc phòng của nước này với Hoa Kỳ ngày càng trở nên mật thiết, đặc biệt kể từ khi Thỏa thuận khung chiến lược được ký kết vào năm 2005. Sự liên kết giữa Lực lượng Không quân Hoa Kỳ (USAF) và Không quân Cộng hòa Singapore (RSAF), lực lượng được trang bị phần lớn máy bay Mỹ, được cho là đặc biệt chặt chẽ. Lầu Năm Góc (thay mặt Singapore) đã ký kết với Tập đoàn Lockheed Martin một hợp đồng trị giá 914 triệu USD để nâng cấp phi đội 60 chiếc F-16 của RSAF với hệ thống quét điện tử chủ động, hệ thống radar và những cải tiến lớn khác về công nghệ của chúng. Nhiều nhà nghiên cứu nhận định

¹ Prashanth Parameswaran (2016). US Kicks Off New Maritime Security Initiative for Southeast Asia, Website: <https://thediplomat.com/2016/04/us-kicks-off-new-maritime-security-initiative-for-southeast-asia/>.

² Prashanth Parameswaran (2015). US Launches New Maritime Security Initiative at Shangri-La Dialogue 2015, Website: <https://thediplomat.com/2015/06/us-launches-new-maritime-security-initiative-at-shangri-la-dialogue-2015/>.

³ Anthony L. Smith (2005). *Tlđđ*, p.5.

rằng trong tương lai Singapore sẽ mua máy bay chiến đấu F-35 của Hoa Kỳ để tăng cường khả năng tác chiến trên không của lực lượng vũ trang nước này¹.

Mặc dù có mối quan hệ thân cận với Hoa Kỳ song Singapore vẫn tiếp tục tăng cường quan hệ với Trung Quốc. Hay nói cách khác, duy trì mối quan hệ bền chặt với cả Trung Quốc và Hoa Kỳ là nền tảng trong chính sách đối ngoại của Singapore. Singapore thường tự mô tả mình như một người cân bằng hữu ích và trung gian giữa các cường quốc trong khu vực. Ví dụ trong tranh chấp Biển Đông năm 2011, Singapore kêu gọi Trung Quốc làm rõ các tuyên bố chủ quyền của mình trên các đảo cũng được một số nước ASEAN khác tuyên bố chủ quyền. Singapore nêu rõ lập trường trung lập trong vấn đề tranh chấp ở Biển Đông, đồng thời lo ngại trước những nguy cơ đe dọa an ninh hàng hải nếu xảy ra xung đột. Cùng lúc đó, Singapore đăng cai tổ chức chuyến thăm cảng của một tàu hải giám lớn của Trung Quốc, một phần của cuộc trao đổi liên tục về kỹ thuật hợp tác, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường biển với Bắc Kinh. Thường xuyên có các chuyến thăm cấp cao giữa các nhà lãnh đạo của Singapore và Trung Quốc. Singapore tuân thủ chính sách một Trung Quốc, nhưng có mối quan hệ rộng rãi với Đài Loan và đã theo đuổi lập trường này một cách cẩn thận để tránh gây nguy hiểm cho mối quan hệ bền chặt của nước này với Bắc Kinh.

3. KẾT LUẬN

Trong hơn 55 năm, Hoa Kỳ và Singapore đã xây dựng mối quan hệ mở rộng và lâu dài dựa trên lợi ích kinh tế chung, hợp tác an ninh và quốc phòng mạnh mẽ, đặc biệt kể từ sau khi ký kết MOU năm 1990 cho phép máy bay và tàu chiến Hoa Kỳ được tiếp cận với các căn cứ quân sự của Singapore, quan hệ an ninh - quân sự giữa hai nước bước sang một kỷ nguyên mới. Kể từ đây hợp tác an ninh - quân sự giữa hai nước ngày càng được tăng cường và mở rộng. Singapore luôn luôn nhất quán lập trường ủng hộ sự hiện diện của Hoa Kỳ tại khu vực. Điều này, theo Singapore sẽ thúc đẩy sự ổn định và tăng trưởng bền vững của khu vực Đông Nam Á, cũng như tăng cường khả năng bảo vệ những lợi ích cốt lõi của Hoa Kỳ tại khu vực có vị trí địa chiến lược quan trọng này, đặc biệt là trong bối cảnh tham vọng bành trướng và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng gia tăng, có nguy cơ ảnh hưởng đến hòa bình, ổn định và làm tổn hại đến vị thế của Hoa Kỳ trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI. Bên cạnh đó, việc duy trì quan hệ chặt chẽ, nhất là trên lĩnh vực an ninh – quân sự với Hoa Kỳ cũng sẽ giúp Singapore bảo vệ được lợi ích quốc gia của mình khi tình hình khu vực có những chuyển biến lớn, đặc biệt là sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc hiện nay.

¹ Euan Graham, Tim Huxley (2015). The US-Singapore enhanced defence agreement: A third upgrade for bilateral collaboration, Website: <https://www.lowyinstitute.org/the-interpreter/us-singapore-enhanced-defence-agreement-third-upgrade-bilateral-collaboration>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ben Dolven, Bruce Vaughn, Emma Chanlett-Avery, Thomas Lum, John W. Rollins (2017). *Terrorism in Southeast Asia*, Congressional Research Service, May 5.
- [2]. Euan Graham, Tim Huxley (2015). *The US-Singapore enhanced defence agreement: A third upgrade for bilateral collaboration*, Website: <https://www.lowyinstitute.org/the-interpreter/us-singapore-enhanced-defence-agreement-third-upgrade-bilateral-collaboration>.
- [3]. Lim, L., & Boey, D. (2004). *PM opens vital link in terror fight*, *The Straits Times*, p.1 (Từ NewspaperSG).
- [4]. Matthew Stumpf (2014). *The Singapore-U.S. Strategic Partnership: The global city and the global superpower*, in Ashley Tellis, Abraham Denmark and Greg Chaffin (eds). *U.S. alliances and partnerships at the center of global power*, Seattle, WA and Washington D.C: National Bureau of Asian Research.
- [5]. MINDEF Singapore (2019). *Singapore and the US Renew Memorandum of Understanding*, Website: https://www.mindef.gov.sg/web/portal/mindef/news-and-events/latest-releases/article-detail/2019/September/24sep19_nr.
- [6]. Prashanth Parameswaran (2016). *US Kicks Off New Maritime Security Initiative for Southeast Asia*, Website: <https://thediplomat.com/2016/04/us-kicks-off-new-maritime-security-initiative-for-southeast-asia/>.
- [7]. Prashanth Parameswaran (2015). *US Launches New Maritime Security Initiative at Shangri-La Dialogue 2015*, Website: <https://thediplomat.com/2015/06/us-launches-new-maritime-security-initiative-at-shangri-la-dialogue-2015/>.
- [8]. Singapore Government (2002). *Singapore Government Press Statement On ISA Arrests*, 11 Jan 02.
- [9]. Anthony L.Smith (2005). *Singapore and the United States 2004-2005: Steadfast Friends*, Asia-Pacific Center for Security Studies, February.
- [10]. Yann-huei Song (2008). *Security in the Strait of Malacca and the Regional Maritime Security Initiative: Responses to the US Proposal*, *International Law Studies*, Vol.83: Global Legal Challenges: Command of the Commons, Strategic of the Communications and Natural Disasters.
- [11]. United States Department of State (2002). *Patterns of Global Terrorism 2001 - Singapore*, 21 May 2002.
- [12]. U.S. Department of State (1996). *1995 Country Reports on Economic Policy and Trade Practices-Singapore*, Website: https://1997-200.state.gov/issues/economic/trade_reports/eastasia95/singapore.html.
- [13]. Charissa Yong and Lim Min Zhang (2019). *PM Lee, Trump renew key defence pact on US use of Singapore air, naval bases*, Website: <https://www.straitstimes.com/world/pm-lee-trump-renew-key-defence-pact-on-us-use-of-singapore-air-naval-bases>.
- [14]. Ong Keng Yong (2015). *Pursuing Mutual Strategic Interests: Lee Kuan Yew's Role in Singapore-US Relations*, RSIS Commentary.

**UNITED STATES - SINGAPORE RELATIONS
IN THE SECURITY – MILITARY FIELD PERIOD 1991 – 2020**

Duong Quang Hiep

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: hiepkshue@gmail.com

ABSTRACT

Since the Cold War, especially since the beginning of the 21st century, Singapore has not only maintained the close cooperation with important partners such as China, Japan, but has also promoted overall relations with the United States and strongly supports this country's military presence in Southeast Asia. Therefore, the security-military relationship between Singapore and the United States continued to develop through the two periods 1991 - 2000 and 2001 - 2020 marked by important changes. By analyzing the relationship in the security and military field between Singapore and the United States during the period 1991 - 2020, the article will clarify the development process and importance of the close relationship between the United States and Singapore for peace and stability in Southeast Asia from after the Cold War to 2020.

Keywords: Relations, Security - military, Singapore, United States, Southeast Asia.



Duong Quang Hiep sinh ngày 28/3/1978 tại Thừa Thiên Huế. Ông nhận bằng cử nhân năm 2000 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế và bằng thạc sĩ năm 2005 tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2016, ông nhận bằng tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện ông đang công tác tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử quan hệ quốc tế của Việt Nam hiện đại, Lịch sử và chính sách đối ngoại Mỹ, Lịch sử, văn hóa Mỹ Latinh...